

VN-Index **1366.75 (0.00%)**
904 Tr. cổ phiếu 21712.8 Tỷ VND (-15.56%)

HNX-Index **227.66 (-0.06%)**
98 Tr. cổ phiếu 1793.1 Tỷ VND (-21.96%)

UPCOM-Index **99.94 (0.60%)**
41 Tr. cổ phiếu 599.9 Tỷ VND (-25.31%)

VN30F1M **1450.20 (0.08%)**
159,740 HD OI: 50,293 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Tâm lý lưỡng lự chi phối trở lại và chỉ số kết phiên gần như ít thay đổi quanh mốc tham chiếu. Tỷ giá USD trong nước vẫn neo gần mức đỉnh bất chấp đồng bạc xanh giảm về đáy 3 năm, đem lại một số thận trọng nhất định. Chứng khoán toàn cầu vẫn khởi sắc trong bối cảnh lạc quan về xung đột giữa Israel và Iran chấm dứt. Thị trường diễn biến tích cực sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump cố gắng cứu vãn lệnh ngừng bắn mong manh giữa hai nước. Cả hai bên đều cáo buộc bên kia vi phạm thỏa thuận và Tổng thống Mỹ đã nhấn mạnh bày tỏ sự thất vọng với cả Israel và Iran.
- Điểm nhấn trong phiên:** Áp lực bán chiếm ưu thế hơn trong phiên chiều với độ rộng nghiêng về số mã giảm giá. Thanh khoản cũng sụt giảm so với phiên trước cho thấy lực cầu thận trọng trên vùng cao. Hoạt động luân chuyển ở nhóm cổ phiếu trụ thay nhau “giữ điểm” cho thị trường. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Cao su, Tiêu dùng, Khu công nghiệp. Ngược lại, nhóm Dầu khí, Phân bón tiếp tục phản ứng kém trong bối cảnh giá dầu sụt giảm nhờ kỳ vọng chấm dứt xung đột giữa Israel và Iran. Sắc đỏ còn quan sát ở nhóm Ngân hàng, gây áp lực lên mức giảm chung. Về mặt điểm số, góp phần nâng đỡ là lực kéo từ GVR, VHM, MSN, HPG, trong khi, GAS, MBB, TCB, VPB kìm hãm. Khối ngoại tiếp tục có phiên mua ròng gần 176 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HPG, VHM, VND.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** chậm lại sau khi bứt phá khỏi đỉnh 1350, đà tăng được đóng góp phần lớn ở nhóm cổ phiếu trụ, trong khi mức đồng thuận chung của thị trường vẫn kém. Phần trăm số mã trên MA20-ngày hiện thấp hơn 50% cũng phản ánh đà lan tỏa yếu. Việc thiếu đồng thuận có thể khiến chiều đi lên khó bền vững và khả năng chỉ số cần tích lũy củng cố hoặc hạ nhiệt kiểm định lại khu vực đỉnh cũ, tức quanh mốc 1350 - 1360 điểm. Ngưỡng hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên mức 1340 điểm, trong khi kháng cự gần là ngưỡng 1380 điểm.
- Đối với HNX-Index**, giao dịch tiếp tục trầm lắng với thanh khoản sụt giảm mạnh và chỉ số kết phiên lưỡng lự bằng mẫu hình nến Spinning top. Vận động khả năng cần tích lũy thêm trong biên độ 225 – 230.
- Chiến lược chung:** Nằm giữ, với khẩu vị rủi ro cao, có thể dành thêm một phần tỷ trọng tham gia các vị thế lướt sóng ngắn hạn theo dòng tiền. Trường hợp chỉ số kiểm định tốt ngưỡng 1350 có thể gia tăng thêm tỷ trọng. Các nhóm ưu tiên chú ý là Ngân hàng, Bán lẻ, Đầu tư công, Tiêu dùng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời DGW – Cắt lỗ PVS (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 10)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,366.8 ▼	0.0%	1.5%	4.0%	21,712.8 ▼	-15.56%	6.8%	28.2%	904.0 ▼	-11.9%	6.1%	25.7%				
HNX-Index	227.7 ▼	-0.1%	-0.2%	5.2%	1,793.1 ▼	-22.0%	31.9%	53.1%	98.3 ▼	-14.4%	34.7%	68.2%				
UPCOM-Index	99.9 ➡	0.6%	0.6%	3.9%	599.9 ▼	-25.3%	-32.3%	-9.7%	40.8 ▼	-3.1%	-27.8%	-39.5%				
VN30	1,465.4 ➡	0.2%	2.3%	4.0%	11,170.9 ▼	-11.4%	18.1%	36.0%	362.3 ▼	-4.0%	17.2%	36.9%				
VNMID	1,968.1 ➡	0.03%	1.0%	5.4%	8,195.8 ▼	-21.7%	3.3%	23.2%	354.2 ▼	-20.8%	3.8%	9.0%				
VNSML	1,444.4 ▼	-0.1%	-0.4%	2.2%	1,800.0 ▲	3.8%	-5.8%	33.6%	101.8 ▲	3.9%	-13.3%	23.4%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	532.2 ▼	-0.2%	0.7%	3.2%	5,946.1 ▼	-6.4%	5.7%	10.8%	271.8 ▲	2.2%	10.5%	9.1%				
Bất động sản	406.4 ➡	0.2%	6.7%	7.4%	2,753.1 ▼	-30.8%	-22.0%	-32.6%	130.3 ▼	-22.5%	-16.7%	-33.2%				
Dịch vụ tài chính	255.9 ➡	0.2%	1.6%	4.2%	2,314.2 ▼	-42.7%	-3.7%	-16.3%	121.8 ▼	-42.6%	-7.9%	-22.3%				
Công nghiệp	214.7 ▼	-0.7%	1.3%	3.1%	1,365.3 ▼	-25.5%	-1.8%	-2.9%	37.7 ▼	-28.5%	-7.7%	-6.2%				
Tài nguyên cơ bản	456.4 ➡	0.6%	0.4%	4.7%	1,624.8 ▲	73.8%	75.3%	47.7%	72.1 ▲	78.1%	74.8%	34.8%				
Xây dựng - Vật Liệu	164.7 ➡	0.02%	-1.7%	-0.2%	983.3 ▼	-2.6%	-6.6%	-18.4%	52.2 ▲	8.1%	3.8%	-14.8%				
Thực phẩm	505.9 ➡	0.8%	1.3%	4.5%	2,230.1 ▲	7.3%	0.7%	35.6%	55.6 ▲	15.1%	-23.0%	8.2%				
Bán Lẻ	1,240.2 ➡	0.3%	0.3%	3.8%	666.1 ▼	-32.2%	-22.8%	-17.4%	11.3 ▼	-37.4%	-24.8%	-20.8%				
Công nghệ	534.6 ➡	0.5%	-1.8%	0.6%	969.5 ▼	-38.4%	-6.6%	23.9%	11.6 ▼	-32.9%	-34.8%	-4.7%				
Hóa chất	176.6 ▲	2.2%	1.4%	9.9%	1,130.7 ▲	7.6%	11.5%	35.6%	27.3 ▲	4.3%	7.1%	22.5%				
Tiện ích	657.8 ▼	-1.0%	-0.7%	5.3%	378.1 ▼	-36.8%	-25.8%	-13.5%	15.0 ▼	-38.9%	-26.7%	-22.5%				
Dầu khí	60.9 ▼	-1.4%	-4.3%	8.2%	356.7 ▼	-39.0%	-21.3%	-4.9%	16.1 ▼	-39.7%	-19.1%	-6.0%				
Dược phẩm	416.4 ▼	-0.2%	-1.2%	0.1%	53.8 ▲	44.7%	-25.2%	-28.6%	2.7 ▲	39.0%	-23.6%	-30.7%				
Bảo hiểm	85.8 ▼	-2.1%	3.7%	8.1%	21.2 ▼	-67.4%	-31.4%	-38.1%	0.6 ▼	-65.6%	-30.5%	-36.2%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,366.8 ▼	-0.001%	7.9%	14.0x	1.7x
SET-Index	Thái Lan	1,108 ▬	0.7%	-20.9%	13.4x	1.0x
JCI-Index	Indonesia	6,832 ▼	-0.5%	-3.5%	16.2x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,347 ▬	0.52%	-9.8%	14.3x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,326 ▬	0.5%	-3.1%	11.0x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,456 ▲	1.0%	3.1%	17.6x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	24,475 ▲	1.2%	22.0%	11.6x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	38,942 ▬	0.4%	-2.4%	17.9x	2.0x
S&P 500	Mỹ	6,092 ▲	1.11%	3.6%	25.9x	5.1x
Dow Jones	Mỹ	43,089 ▲	1.2%	1.3%	22.9x	5.4x
FTSE 100	Anh	8,756 ▼	-0.04%	7.1%	13.1x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,280 ▼	-0.3%	7.8%	15.8x	2.1x
DXV		98 ▼	-0.4%	-9.6%		
USDVND		26,148 ▼	-0.2%	2.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

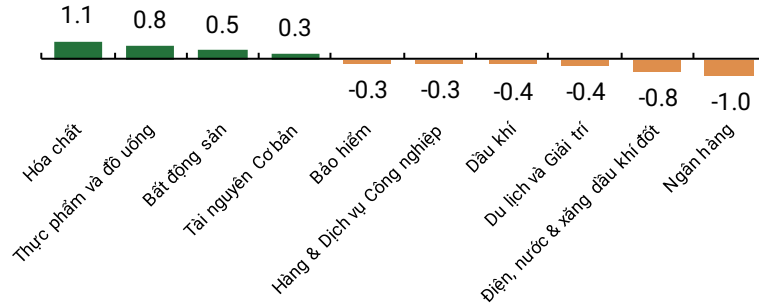
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.8%	4.5%	-9.3%	-20.4%
Dầu WTI	▼	-5.3%	5.5%	-9.5%	-19.7%
Khí gas	▼	-4.7%	5.8%	-2.9%	27.9%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-13.0%	-29.2%	-40.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%	-3.0%	-8.0%	-13.9%
PVC (*)	▲	1.2%	-0.6%	-5.2%	-18.8%
Phân Urea (*)	▼	-0.3%	4.8%	8.6%	18.7%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.9%	-5.8%	-19.1%	-7.0%
Bông Cotton	▲	3.2%	-0.2%	-3.5%	-9.1%
Đường	▼	-2.1%	-9.1%	-18.4%	-17.7%
World Container Index	▼	-7.5%	44.0%	-13.8%	-35.9%
Baltic Dirty tanker Index	▲	7.3%	15.3%	19.6%	-6.1%
Vàng	▼	-1.2%	-0.9%	26.7%	43.4%
Bạc	▼	-1.0%	6.8%	23.7%	23.7%

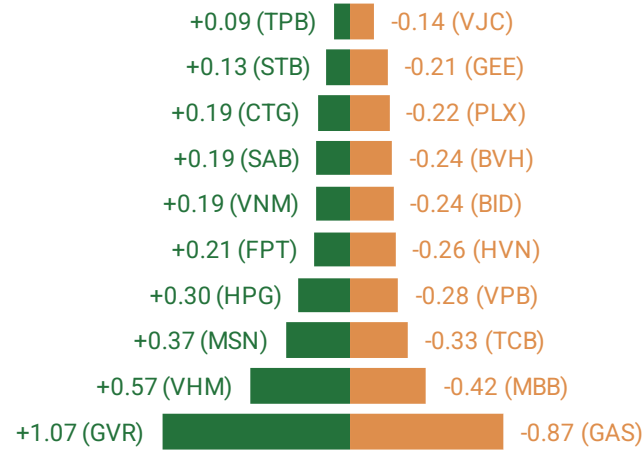
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

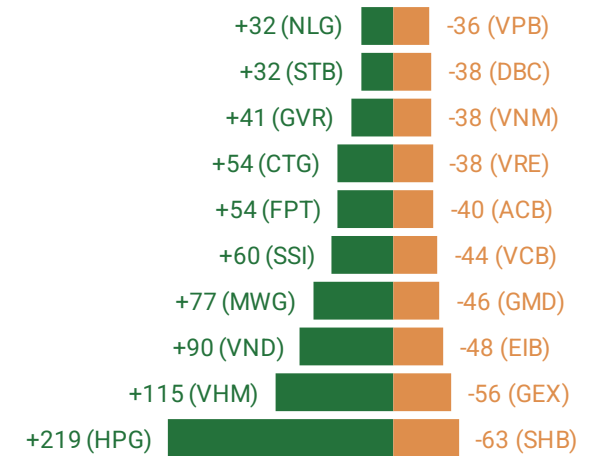


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

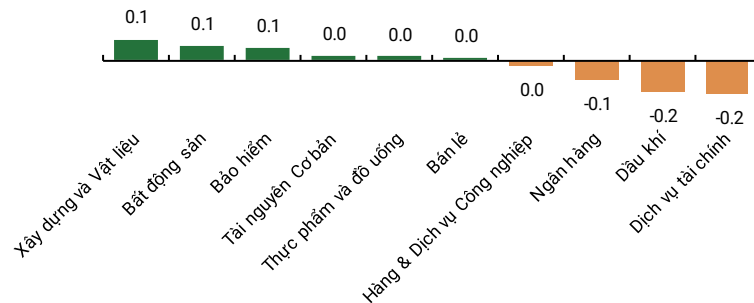


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

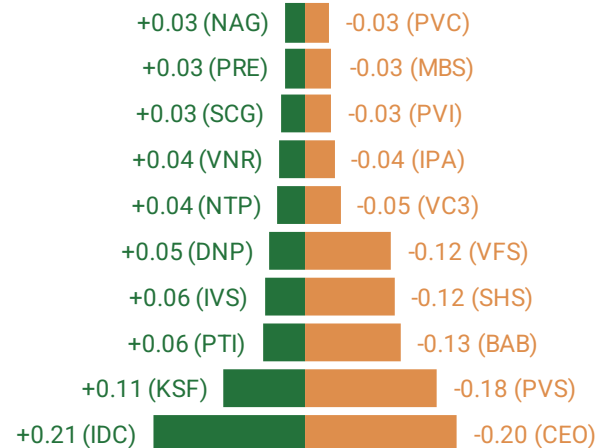
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



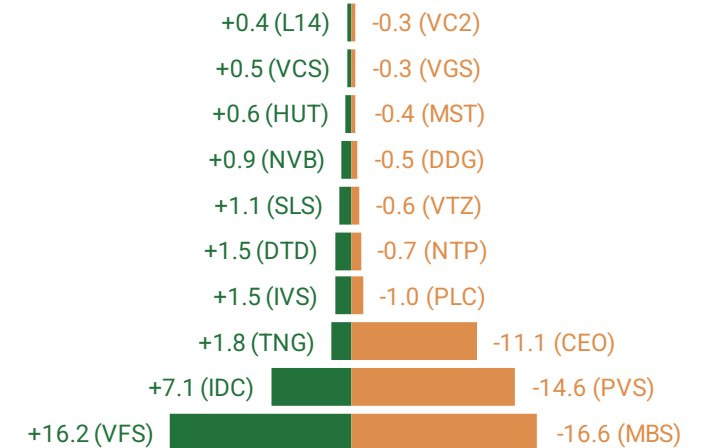
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	HPG	SHB	FPT	GEX	SSI
%DoD	0.7%	0.4%	0.5%	0.7%	0.8%
Giá trị	1,049	838	711	692	634

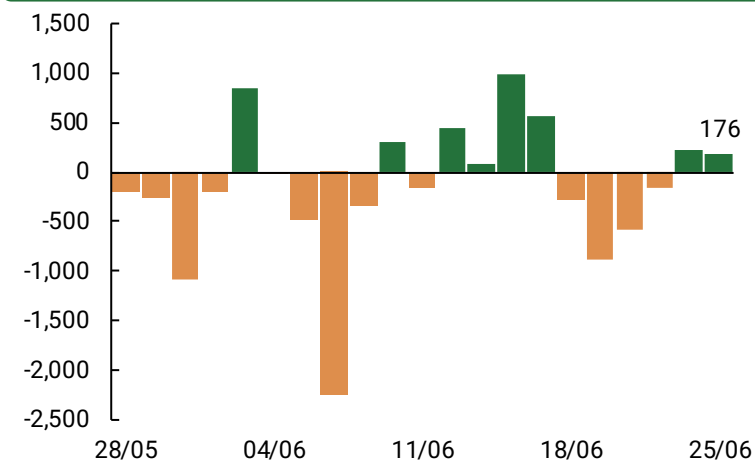
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	TCB	VJC	KDC	SSB	STB
%DoD	-0.6%	-1.1%	0.0%	0.0%	0.6%
Giá trị	762	376	354	224	201

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



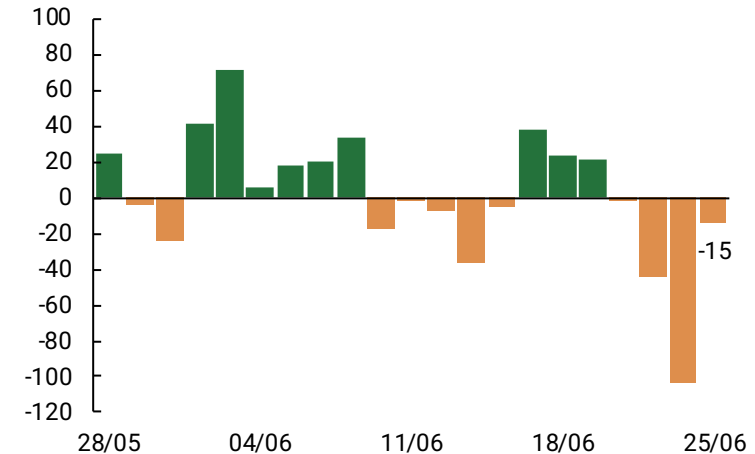
	PVS	CEO	IDC	VFS	SHS
%DoD	-1.5%	-1.6%	1.6%	-3.4%	-0.8%
Giá trị	292	272	142	123	116

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	TPP	BAB	IDC	DNP
%DoD	0.0%	-0.9%	-0.9%	1.6%	1.5%
Giá trị	358	37	30	28	15

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1340 - 1350.
- ✓ Kháng cự: 1380.
- ✓ Chỉ RSI tiếp cận mức quá mua
- ✓ Xu hướng: Kiểm định lại 1350-1360

Kịch bản: Trạng thái lưỡng lự bắt đầu chi phối trở lại. Chỉ báo RSI đang chạm vùng cản nên cũng thiếu đi dư địa để bứt phá, trong khi khớp lệnh thấp cho thấy dòng tiền vẫn thận trọng trên vùng cao. **Vận động khả năng tiếp tục rung lắc củng cố hoặc hạ nhiệt về quanh mốc 1350 – 1360 điểm.** Hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên ngưỡng 1340 điểm, trong khi kháng cự gần trong chiều hướng đi lên là ngưỡng 1380 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, vol giảm.
 - ✓ Hỗ trợ: 1400 - 1420.
 - ✓ Kháng cự: 1460.
 - ✓ Chỉ báo RSI tiếp cận vùng quá mua.
 - ✓ Xu hướng: Kiểm định hỗ trợ bên dưới.
- ➔ Nỗ lực vượt xa khỏi kháng cự 1460 tiếp tục gặp khó khăn với mẫu hình nến Doji lưỡng lự. Sự luân chuyển ở nhóm cổ phiếu trụ trong rõ góp phần giữ điểm, trong khi mức đồng thuận vẫn chưa cao. **Nếu đà lan tỏa vẫn yếu, chỉ số khả năng hạ nhiệt để kiểm định lại các mức hỗ trợ bên dưới.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	DGW	TAKE PROFIT	Current price	43.9		P/E (x)	20.9
Exchange	HOSE		Action price	37.1	18.3%	P/B (x)	2.3
Sector	Retail		Take profit price (26/6)	43.9	18.3%	EPS	2098.3
						ROE	15.7%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá đóng cửa tạo mẫu hình nến có bóng phía trên dài cho thấy lực cung chi phối.
 - Chỉ báo RSI tạo đỉnh và có dấu hiệu đi xuống, trong khi MACD cũng hạ nhiệt.
 - Khớp lệnh giảm trong phiên bứt phá cho thấy chiều mua lên bão hòa.
- ➔ Xu hướng khả năng điều chỉnh để tái tạo lại đà.
- ➔ KN chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	PVS	CUT LOSS	Current price	32.5		P/E (x)	14.1
Exchange	HNX		Action price	35.5	-8.5%	P/B (x)	0.9
Sector	OIL&Gas					EPS	2302.7
						ROE	8.2%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá đóng cửa thấp hơn MA20-ngày, vi phạm điểm cắt lỗ.
 - Chỉ báo RSI đảo dốc, trong khi MACD đã cắt xuống đường signal.
 - Khu vực quanh 32 - 32.5 là hỗ trợ ngắn hạn có thể nhận được lực đỡ, khớp lệnh giảm cũng cho thấy lực cung yếu đi.
- ➔ Xu hướng tăng vi phạm nhưng giá đang điều chỉnh về hỗ trợ có thể xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật.
- ➔ KN cắt lỗ, tận dụng nhịp bật tăng kỹ thuật để bán ra.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	DGW	Chốt lời	26/06/2025	43.9	37.10	18.3%	42.0	13.2%	41	10.5%	Đà tăng suy yếu
2	PVS	Cắt lỗ	26/06/2025	32.50	35.50	-8.5%	40.0	12.7%	33	-7.0%	Vị phạm xu hướng

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	13.00	12.9	0.8%	14.5	12.4%	12.5	-3.1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	MSB	Nắm giữ	24/06/2025	12.00	11.70	2.6%	13.5	15.4%	11.5	-1.7%	Nâng cắt lỗ 11.5
3	FPT	Mua	12/06/2025	117.10	116.90	0.2%	129	10.4%	112	-4%	
4	HPG	Mua	17/06/2025	27.20	26.75	1.7%	30	12.1%	25	-7%	
5	DCM	Mua	18/06/2025	35.90	36.35	-1.2%	40	10.0%	34	-6%	
6	BVH	Mua	18/06/2025	52.70	51.7	1.9%	58	12%	48	-7%	
7	HDB	Mua	25/06/2025	21.80	21.95	-0.7%	24	9.3%	21	-4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở **đều thị 15 phút**, hợp đồng 4111F7000 biến động gần như đi ngang trong phiên sáng quanh mức 1350 – 1352. Nỗ lực bật tăng trong phiên chiều bất thành và hợp đồng kết phiên cận tham chiếu, cho thấy dấu hiệu tạo đỉnh thấp hơn.
- Chỉ báo RSI giảm về 50, đồng thuận với việc tạo đỉnh thấp hơn, trong khi đó, MACD cũng nằm dưới đường tín hiệu, hàm ý động lượng tăng suy yếu và áp lực điều chỉnh có thể tiếp tục.
- Vị thế Long tham gia khi giá xác nhận vượt 1456. Vị thế Short cân nhắc khi có dấu hiệu sập gãy hỗ trợ 1448, có thể gia tăng thêm Short nếu tiếp tục phá vỡ ngưỡng 1440. Hiện VN30 cơ sở vẫn cao hơn phái sinh gần 15 điểm, nên chiều Short lưu ý sẽ có biến động mạnh.

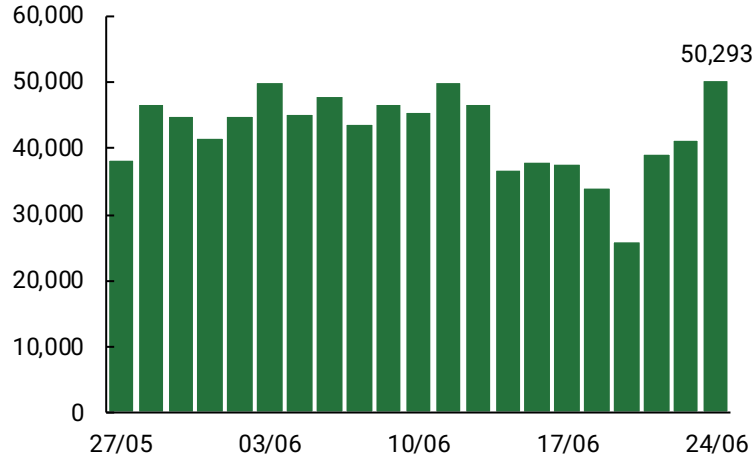
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.456	1.465	1.451	9 : 4
Short	< 1.448	1.440	1.452	8 : 4
Short	< 1.438	1.430	1.442	8 : 4

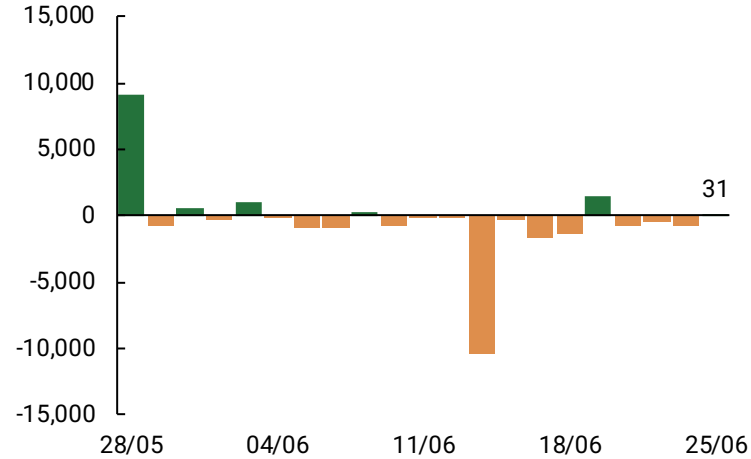
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,465.4	2.6						
4111F7000	1,450.2	1.2	159,740	50,293	1,466.1	-15.9	17/07/2025	22
4111F8000	1,450.8	3.5	339	649	1,467.3	-16.5	21/08/2025	57
VN30F2509	1,446.9	-2.8	687	1,332	1,468.3	-21.4	18/09/2025	85
VN30F2512	1,447.1	-42.9	248	733	1,471.5	-24.4	18/12/2025	176

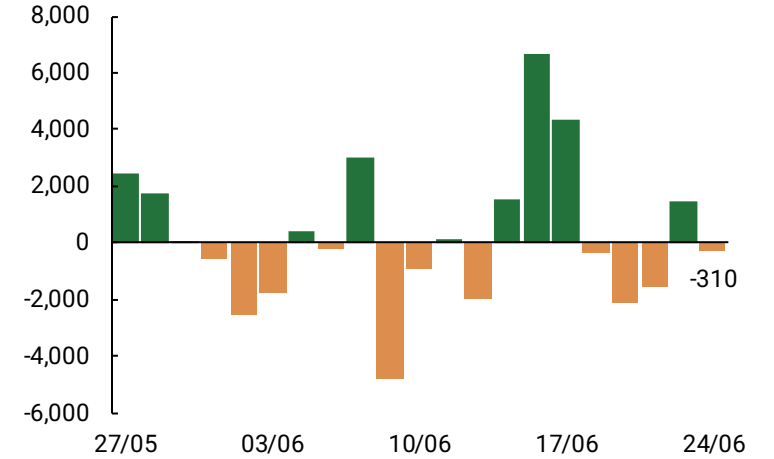
Khối lượng mở (Open interest)



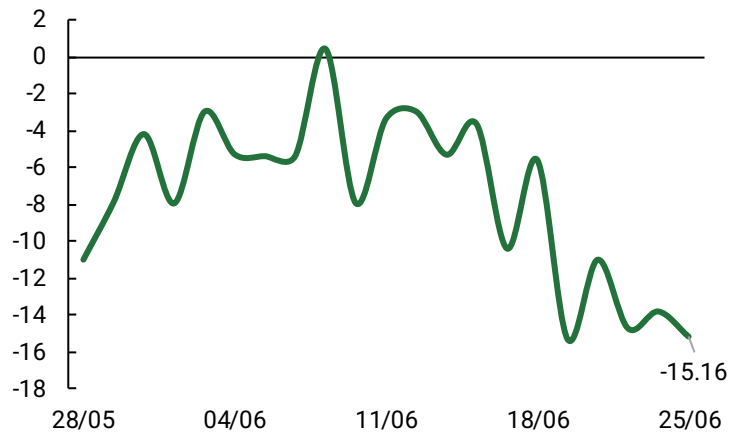
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



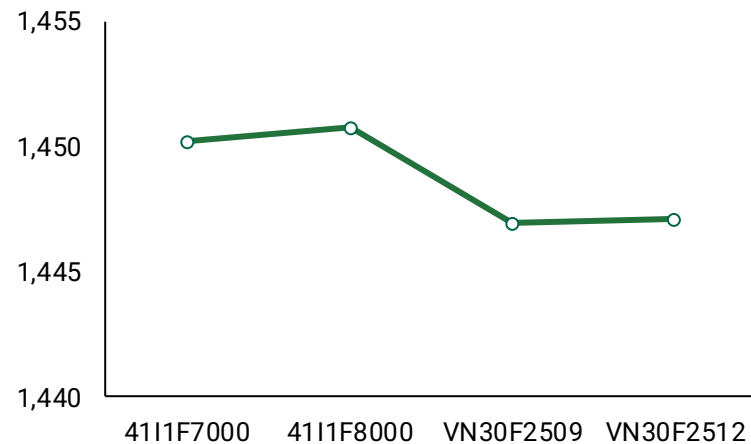
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



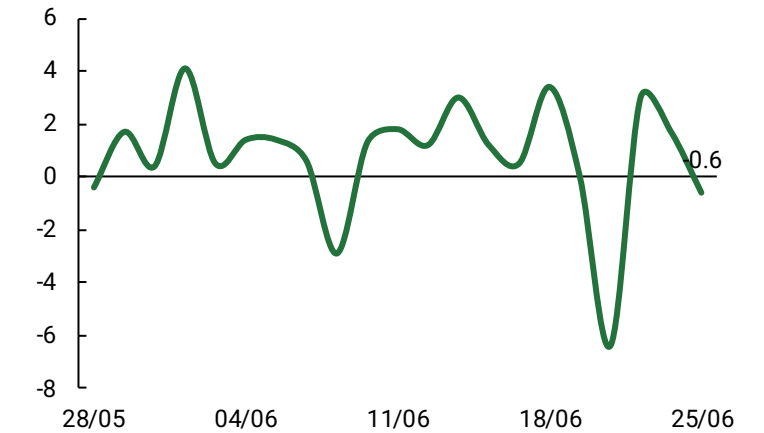
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	10,250	14,400	40.5%	Mua
VCG	21,550	23,518	9.1%	Nắm giữ
DGC	97,200	102,300	5.2%	Nắm giữ
MWG	65,000	66,700	2.6%	Nắm giữ
HHV	12,450	13,500	8.4%	Nắm giữ
TCM	31,000	43,818	41.3%	Mua
AST	64,000	64,300	0.5%	Nắm giữ
DGW	43,900	48,000	9.3%	Nắm giữ
DBD	56,200	68,000	21.0%	Mua
HAH	66,500	61,200	-8.0%	Giảm tỷ trọng
PNJ	79,600	111,700	40.3%	Mua
HPG	27,200	32,400	19.1%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,968	15,100	16.4%	Tăng tỷ trọng
DPR	41,550	43,500	4.7%	Nắm giữ
VNM	56,800	70,400	23.9%	Mua
STB	46,800	38,800	-17.1%	Bán
ACB	21,250	26,650	25.4%	Mua
MBB	25,600	31,100	21.5%	Mua
MSB	12,000	13,600	13.3%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	13,050	11,900	-8.8%	Giảm tỷ trọng
TCB	33,800	30,700	-9.2%	Giảm tỷ trọng
TPB	13,400	19,700	47.0%	Mua
VIB	18,200	22,900	25.8%	Mua
VPB	18,400	24,600	33.7%	Mua
CTG	41,700	42,500	1.9%	Nắm giữ
HDB	21,800	28,000	28.4%	Mua
VCB	56,600	69,900	23.5%	Mua
BID	35,850	41,300	15.2%	Tăng tỷ trọng
LPB	31,800	28,700	-9.7%	Giảm tỷ trọng
MSH	37,650	58,500	55.4%	Mua
IDC	44,400	72,000	62.2%	Mua
SZC	36,300	49,500	36.4%	Mua
BCM	61,800	80,000	29.4%	Mua
SIP	68,100	88,000	29.2%	Mua
IMP	51,200	50,600	-1.2%	Giảm tỷ trọng
VHC	56,900	83,900	47.5%	Mua
ANV	18,250	17,200	-5.8%	Giảm tỷ trọng
FMC	36,750	50,300	36.9%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

- 02/06 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
MSCI thực hiện cơ cấu danh mục
- 05/06 EU – ECB công bố lãi suất
- 06/06 Việt Nam – Số liệu kinh tế vĩ mô tháng 5 và 5 tháng
FTSE công bố danh mục
Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
- 11/06 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 5
- 12/06 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 5
- 13/06 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 17/06 Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 19/06 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 20/06 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
- 26/06 Mỹ - Công bố số cuối cùng GDP
- 27/06 Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi

Quốc hội thông qua '1 luật sửa 8 luật', gỡ vướng cho 11 dự án BOT treo: Chính phủ sẽ ban hành nghị định quy định chi tiết về tỷ lệ mà Nhà nước chia sẻ với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP về phần chênh lệch giữa doanh thu trong phương án tài chính và doanh thu thực tế.

Bình Dương quy hoạch khu công nghiệp hơn 750 ha tại Phú Giáo: Khu công nghiệp Vĩnh Lập (VSIP 4) tại huyện Phú Giáo được Bình Dương xem xét phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng (tỷ lệ 1/5000). Theo đó, tổng diện tích được xét quy hoạch của dự án là hơn 750 ha, phía đông giáp đất cao su, khu vực phát triển đô thị; phía tây giáp đường ĐH.502 và trục đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng (Quốc lộ 13C); phía nam giáp suối Vàm Vá, sông Bé; phía bắc giáp đường ĐH.501 (Quốc lộ 56B) và đất quy hoạch phát triển công nghiệp, đô thị.

Thủ tướng đề nghị ngân hàng hàng đầu Trung Quốc tham gia trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam: Chiều 24/6, trong chương trình công tác tham dự Hội nghị WEF Thiên Tân và làm việc tại Trung Quốc, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã tiếp ông Cát Hải Kiều, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Trung Quốc (BOC). Thủ tướng đề nghị BOC chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kết nối các đối tác, nhà đầu tư, chuyên gia trong lĩnh vực tài chính để cùng tham gia xây dựng, vận hành và phát triển trung tâm tài chính tại Việt Nam.

Ngân hàng Nhà nước có động thái đáng chú ý: Trong phiên 24/6, NHNN đã phát hành tín phiếu trở lại sau gần 4 tháng tạm dừng. Cụ thể, đã có 4/5 thành viên tham gia trúng thầu 3.100 tỷ đồng tín phiếu kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 3,5%/năm. Động thái này cho thấy định hướng hút bớt thanh khoản hệ thống ngân hàng trong bối cảnh tỷ giá USD/VND đang neo ở mức cao kỷ lục.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MWG thu hơn 61.000 tỷ đồng, sớm vượt mục tiêu mở hơn 400 cửa hàng Bách Hóa Xanh: Công ty cập nhật kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm với doanh thu đạt 61.229 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm ngoái, hoàn thành 41% kế hoạch cả năm. Theo cơ cấu doanh thu, chuỗi Điện Máy Xanh vẫn đóng góp lớn nhất với tỷ trọng 44,6%; tiếp đến là Bách Hóa Xanh với 30,8%, chuỗi Thế Giới Di Động (gồm cả topzone) chiếm 22,3% và còn lại đến từ mảng khác. Hệ thống bán lẻ Bách Hóa Xanh đã mở mới 410 cửa hàng, vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm là từ 200 - 400 cửa hàng. Trong đó, hơn 50% tập trung tại khu vực miền Trung.

HVN - Vietnam Airline đặt kế hoạch Doanh thu kỷ lục, hướng tới vị trí top 2 Đông Nam Á: Trong năm 2025, Vietnam Airlines đặt mục tiêu vận chuyển 25,4 triệu lượt hành khách và 346 nghìn tấn hàng hóa, tăng lần lượt 11,6% và 11,5% so với năm 2024. Doanh thu hợp nhất dự kiến đạt 116.715 tỷ đồng, tăng 3,5% so với cùng kỳ. Về Quý 2, lợi nhuận trước thuế của công ty mẹ ước đạt khoảng 1.000 tỷ đồng, còn lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt khoảng 1.600 tỷ đồng. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, công ty mẹ ước đạt lợi nhuận trước thuế trên 4.000 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận hợp nhất trước thuế vượt 5.000 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Vietnam Airlines xác định định hướng trở thành hãng hàng không top 2 Đông Nam Á về quy mô, lọt vào nhóm 10 hãng được ưa chuộng nhất châu Á.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415